

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

2793
Số: /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương triển khai thực hiện Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đồng chí Lãnh đạo Bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, CN (02).



Trần Tuấn Anh

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN NGHỊ
QUYẾT SỐ 115/NQ-CP NGÀY 06 THÁNG 8 NĂM 2020 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ
CÁC GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ² 7 9 3/QĐ-BCT
ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Bộ Công Thương)*

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ.

2. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc ngành Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động thực hiện các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, với trọng tâm chỉ đạo điều hành là:

Phát triển công nghiệp hỗ trợ phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và xu hướng phát triển của thế giới, nhằm đáp ứng nhu cầu nội địa của các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển theo Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị bao gồm: điện tử, cơ khí trọng điểm, sản xuất lắp ráp ô tô, dệt may, da giày, công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp quốc phòng. Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên cơ sở tạo lợi thế cạnh tranh với các nước trong khu vực và trên thế giới, nhằm thu hút đầu tư, tiếp cận và đáp ứng nhu cầu của các tập đoàn đa quốc gia, tham gia ngày càng sâu rộng vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu trong các lĩnh vực này. Phát triển công nghiệp hỗ trợ hài hòa, bền vững giữa các ngành công nghiệp, lấy phát triển chiều sâu làm trọng tâm, với các ưu tiên đột phá để tạo ra các mũi nhọn cho phát triển công nghiệp, đảm bảo phát triển bền vững và thân thiện môi trường. Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên cơ sở huy động nguồn lực từ mọi thành phần kinh tế, đặc biệt từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và hệ thống doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước.

II. NỘI DUNG

1. Về thực hiện các nhiệm vụ, đề án cụ thể được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 115/NQ-CP

Các Đơn vị thuộc Bộ tập trung thực hiện các *nhiệm vụ, đề án* được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 115/NQ-CP, được nêu cụ thể tại Phụ lục của Kế hoạch hành động này, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của ngành Công Thương nhằm tiếp tục cụ thể hóa yêu cầu tại Nghị quyết số 115/NQ-CP của Chính phủ

Bên cạnh các nhiệm vụ trọng tâm lớn tại mục 1 nêu trên, yêu cầu các Đơn vị tập trung triển khai đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

a) Cục Công nghiệp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan xây dựng và triển khai hiệu quả, đồng bộ cơ chế, chính sách về phát triển công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển, đặc biệt chú trọng chính sách tín dụng, thuế nhằm thúc đẩy các ngành sản xuất phát triển.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ đã được phê duyệt, trong đó đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, tư vấn cải tiến quản trị sản xuất, quản trị chất lượng, đào tạo nâng cao nguồn nhân lực cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến, chế tạo nhằm tăng khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp; thúc đẩy hoạt động kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng trong và ngoài nước, tập trung vào một số ngành trọng điểm (như công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô, điện tử, dệt may và da giày); đẩy mạnh các dự án, chương trình hợp tác quốc tế với các doanh nghiệp FDI, các tập đoàn đa quốc gia, các tổ chức quốc tế; hỗ trợ một số doanh nghiệp Việt Nam hợp tác liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp FDI để chuyển giao và ứng dụng công nghệ; triển khai tích cực các hoạt động tuyên truyền thông tin về chính sách và các hoạt động liên quan lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến, chế tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng như xây dựng chuyên mục về Công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến, chế tạo trên Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam,...

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị chức năng nghiên cứu, xây dựng, trình đề nghị xây dựng Luật phát triển Công nghiệp chế biến, chế tạo để Chính phủ xem xét, thông qua, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2022-2023 của Quốc hội.

- Triển khai các thủ tục đầu tư công đảm bảo khởi công xây dựng công trình 02 trong 03 trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp vùng trong năm 2021.

- Hỗ trợ xây dựng 02 trung tâm nghiên cứu, phát triển trong lĩnh vực dệt may và da giày trong giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở Công Thương địa phương để hỗ trợ các địa phương xây dựng các kế hoạch triển khai chi tiết các nội dung của Nghị quyết số 115/NQ-CP, báo cáo Lãnh đạo Bộ các nội dung vượt thẩm quyền.

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai Nghị quyết số 115/NQ-CP của các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 115/NQ-CP

của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ; báo cáo Lãnh đạo Bộ về tình hình và kết quả thực hiện.

b) Vụ Pháp chế

- Phối hợp với các đơn vị chức năng tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, bất cập, chồng chéo và kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung để nâng cao chất lượng, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ của ngành Công Thương.

- Phối hợp với Cục Công nghiệp xây dựng, trình đề nghị xây dựng Luật phát triển Công nghiệp chế biến, chế tạo để Chính phủ xem xét, thông qua, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2022-2023 của Quốc hội.

c) Vụ Kế hoạch

- Phối hợp với Cục Công nghiệp triển khai Nghị quyết số 115/NQ-CP của các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 115/NQ-CP của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Phân bổ đủ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để khởi công 02 dự án xây dựng cơ sở vật chất của các trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp vùng trong năm 2021 trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Hướng dẫn, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan thực hiện các quy trình, thủ tục đối với các dự án ODA đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dự án đạt hiệu quả cao.

d) Các Vụ Thị trường ngoài nước

- Tăng cường tổ chức các hội thảo giao thương, các hoạt động tuyên truyền phổ biến thông tin, cơ hội thị trường tại Việt Nam và các thị trường ngoài nước trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển để thúc đẩy quan hệ hợp tác thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến, chế tạo và hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả cơ hội từ các hiệp định tự do thương mại.

- Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển của Việt Nam tham dự Hội chợ, Triển lãm quốc tế chuyên ngành, các hoạt động xúc tiến thương mại tổ chức tại các thị trường ngoài nước.

- Tổ chức đoàn tham vấn, đoàn đàm phán, kêu gọi các nước thực hiện các biện pháp tạo thuận lợi thương mại đối với các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam.

- Chỉ đạo cơ quan Thương vụ tại các nước thu thập thông tin, phân tích, nghiên cứu, tham mưu và dự báo nhu cầu thị trường đối với các sản phẩm công

ng nghiệp hỗ trợ; đề xuất các giải pháp phát triển thị trường xuất khẩu; phát hiện và đề xuất biện pháp kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong quan hệ hợp tác về công nghiệp hỗ trợ với địa bàn.

- Nghiên cứu đàm phán và ký kết các Biên bản ghi nhớ (MOU) về hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ giữa Việt Nam và các nước để tạo cơ sở pháp lý, thúc đẩy các hoạt động song phương tiềm năng trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

đ) Vụ Thị trường trong nước

- Tích cực đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan thực hiện công tác kiểm tra chất lượng hàng công nghiệp nhập khẩu và sử dụng các hàng rào kỹ thuật để bảo vệ hợp lý thị trường nội địa phù hợp với các cam kết và thông lệ quốc tế.

e) Vụ Khoa học và Công nghệ

- Nâng cao năng lực khoa học công nghệ cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao và hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ;

- Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, mua bán, chuyển giao các sản phẩm khoa học, công nghệ; đẩy mạnh thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu khoa học, công nghệ; tăng cường cơ chế hợp tác công tư trong việc triển khai các dự án đổi mới công nghệ, nghiên cứu và phát triển.

g) Vụ Tổ chức cán bộ

- Phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến, chế tạo thông qua các chương trình, kế hoạch quốc gia về nâng cao tay nghề, thúc đẩy liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động, phát triển hệ thống quản lý và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp, triển khai mô hình quản lý theo hướng hiện đại, tinh gọn, chuyên nghiệp, áp dụng theo các tiêu chuẩn quốc tế và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

h) Cục Xúc tiến Thương mại

- Xây dựng đề án trang giao thương kết nối thương mại đầu tư giữa các doanh nghiệp sản xuất hàng công nghiệp, khu công nghiệp Việt Nam với các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam, nhà nhập khẩu và nhà đầu tư nước ngoài hình thành chuỗi giá trị sản xuất, phân phối, đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp.

- Hướng dẫn Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam và các hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp có liên quan tham gia Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại.

i) Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường Công nghiệp

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích nhập khẩu chuyển giao công nghệ, thu hút đầu tư phát triển sản xuất thiết bị, phương tiện và sản phẩm bảo vệ môi trường chưa có khả năng sản xuất trong nước.

- Thúc đẩy phát triển sản xuất vật liệu, chế phẩm xử lý ô nhiễm môi trường như: chế phẩm vi sinh hoạt tính cao, vật liệu mang vi sinh, vật liệu chuyên dụng phục vụ xử lý môi trường...

- Thúc đẩy phát triển sản xuất thiết bị, vật liệu phục vụ lĩnh vực xử lý nước cấp, phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng.

- Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ rà soát, đánh giá thực trạng và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp sản xuất thiết bị, phương tiện, dụng cụ, sản phẩm bảo vệ môi trường; tăng cường hợp tác, liên kết giữa các trường đào tạo với các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp sản xuất thiết bị, phương tiện, dụng cụ bảo vệ môi trường trong và ngoài nước trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp sản xuất linh kiện, phụ tùng sản phẩm bảo vệ môi trường.

k) Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng

- Thực hiện rà soát cơ chế, chính sách, pháp luật và điều kiện kinh doanh nhằm tháo gỡ, giảm thiểu hoặc loại bỏ các rào cản gia nhập, mở rộng thị trường tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ;

- Đẩy mạnh khuyến khích đầu tư, xây dựng và mở rộng phát triển thị trường cho các ngành công nghiệp sản xuất chế biến, chế tạo... đi kèm với chính sách ưu tiên sử dụng sản phẩm của ngành công nghiệp hỗ trợ trong nước làm cơ sở cho sự phát triển của các ngành công nghiệp hỗ trợ;

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định của pháp luật chuyên ngành đảm bảo phù hợp và thống nhất với pháp luật cạnh tranh góp phần tăng cường hiệu quả thực thi các quy định kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh (thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền), tập trung kinh tế và cạnh tranh không lành mạnh;

- Thực hiện nghiên cứu, khảo sát về tình hình tuân thủ pháp luật về cạnh tranh, đặc biệt là các vi phạm đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh của các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp hỗ trợ tại một số địa bàn, địa phương lớn;

- Tăng cường đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cạnh tranh dưới mọi hình thức (hội thảo, hội nghị, tờ rơi, sách, báo chí...) cho nhiều đối tượng (doanh nghiệp, hội, các tổ chức, cá nhân bao gồm cả các cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị...);

- Tổ chức hội thảo, hội nghị nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền về việc tuân thủ pháp luật cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp hỗ trợ tại một số địa bàn, địa phương lớn;

- Xây dựng cơ quan cạnh tranh có tính độc lập và chủ động cao trong hoạt động, tăng cường đào tạo nâng cao trình độ, đồng thời, tăng cường nguồn lực hoạt động cho cơ quan cạnh tranh nhằm đảm bảo thực thi hiệu quả các quy định của pháp luật cạnh tranh, qua đó kiểm soát hiệu quả các hành vi phản cạnh tranh trên thị trường.

l) Cục Phòng vệ Thương mại

- Tổng hợp số liệu và theo dõi tình hình nhập khẩu sản phẩm thuộc các ngành công nghiệp vật liệu, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển và đưa ra hướng dẫn khuyến nghị với ngành sản xuất trong nước về việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại phù hợp;

- Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu trong nước thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển ứng phó với các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại, chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại do nước ngoài tiến hành, giảm tác động tiêu cực từ các biện pháp này đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam.

- Xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển sử dụng và ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại.

- Tăng cường công tác cảnh báo sớm các vụ việc phòng vệ thương mại, chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại của nước ngoài đối với hàng xuất khẩu thuộc các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển và cảnh báo sớm về khả năng sử dụng biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ ngành sản xuất trong nước.

- Nâng cao tuyên truyền phổ biến về lĩnh vực phòng vệ thương mại nhằm đảm bảo doanh nghiệp có đủ thông tin để sử dụng và ứng phó hiệu quả với các biện pháp phòng vệ thương mại, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

m) Tổng Cục Quản lý thị trường

- Quán triệt thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2020 về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ; xác định đây là nhiệm vụ cấp bách, quan trọng trong giai đoạn hiện nay và phải được toàn bộ lực lượng quản lý thị trường ưu tiên thực hiện với quyết tâm cao nhất.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các lực lượng chức năng liên quan triển khai hiệu quả, đồng bộ cơ chế, chính sách về phát triển công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo các Cục Quản lý thị trường địa phương phối hợp chặt chẽ với các lực lượng Công an, Hải Quan, Bộ đội biên phòng và các cơ quan chuyên ngành

tăng cường quản lý địa bàn, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đối với các mặt hàng công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến, chế tạo, đặc biệt là các hành vi vi phạm bằng hình thức kinh doanh thương mại hiện đại.

- Công bố thông tin xử phạt trên trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, đồng thời tăng cường ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện cho công chức quản lý thị trường trong quá trình thi hành nhiệm vụ.

n) Văn phòng Bộ

- Thúc đẩy hoạt động tuyên truyền thông tin về việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Phối hợp, hỗ trợ các Cục, Vụ và các đơn vị khác thuộc Bộ Công Thương trong công tác tuyên truyền thông tin về các hoạt động liên quan đến công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển.

o) Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, rà soát, phân bổ kinh phí phù hợp để các đơn vị triển khai các nhiệm vụ, đề án từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho Bộ Công Thương theo đúng quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Bộ bám sát các mục tiêu, yêu cầu được nêu tại Nghị quyết số 115/NQ-CP của Chính phủ và những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Kế hoạch hành động này, thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các Đơn vị chức năng thuộc Bộ triển khai thực hiện; bám sát cơ sở, tăng cường làm việc với các địa phương, hiệp hội doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp phát triển, bảo đảm hoàn thành toàn diện các mục tiêu được Chính phủ giao cho Bộ Công Thương.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ, nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, và triển khai xây dựng các đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Công Thương bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ, thời hạn yêu cầu.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra trong Kế hoạch, kết hợp với nhiệm vụ của đơn vị mình xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp và định kỳ trước ngày 10 của tháng cuối Quý gửi báo cáo tình hình thực hiện và những khó khăn vướng mắc về Cục Công nghiệp và Vụ Kế Hoạch để tổng hợp chung.

4. Trước ngày 10 tháng 11 hàng năm, các cơ quan, đơn vị, các Sở Công Thương tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và báo cáo về

Bộ (thông qua Cục Công nghiệp và Vụ Kế hoạch) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ và báo cáo Chính phủ./.

Phụ lục

**CÁC NHIỆM VỤ GIAO BỘ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT SỐ 115/NQ-CP
NGÀY 06 THÁNG 8 NĂM 2020 VỀ CÁC GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2793/QĐ-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Bộ Công Thương)

STT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
I	Hoàn thiện thể chế, chính sách				
1	Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ	2020-2021	Cục Công nghiệp		Nghị định
2	Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ	2021	Cục Công nghiệp		Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
3	Trình Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển ngành công nghiệp dệt may và da giày đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 và Chương trình phát triển bền vững ngành dệt may, da giày giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030	2020-2021	Cục Công nghiệp	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương	Chiến lược
4	Xây dựng, trình Chính phủ phê duyệt	2020-2021	Cục Công nghiệp		Nghị định

	Nghị định cơ khí trọng điểm					
5	Nghiên cứu và báo cáo tính cần thiết về việc xây dựng Luật phát triển Công nghiệp chế biến, chế tạo	2020	Cục Công nghiệp	Vụ Pháp chế		Báo cáo Chính phủ
6	Xây dựng Luật phát triển Công nghiệp chế biến, chế tạo để Chính phủ xem xét, thông qua để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2022-2023 của Quốc hội.	2021-2023	Cục Công nghiệp	Vụ Pháp chế		Luật phát triển Công nghiệp chế biến, chế tạo
II	Triển khai các đề án, nhiệm vụ					
1	Xây dựng và triển khai đề án xây dựng, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển và công nghiệp hỗ trợ	2021-2025	Cục Công nghiệp			Đề án do Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt
2	Xây dựng Đề án về cơ chế ưu đãi và hỗ trợ thí điểm, đặc thù đối với các trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	2020-2021	Cục Công nghiệp			Đề án trình Thủ tướng Chính phủ
3	Xây dựng Đề án thí điểm đầu tư các cụm công nghiệp tập trung tại một số địa phương phù hợp theo mô hình cụm liên	2020-2021	Cục Công thương địa phương	Cục Công nghiệp; Sở Công Thương các tỉnh, thành		Đề án trình Thủ tướng Chính phủ

	kết ngành sản xuất các linh kiện, phụ tùng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển như: sản xuất sản phẩm điện tử, cơ khí trọng điểm, sản xuất lắp ráp ô tô và nguyên liệu phụ liệu quan trọng ngành dệt may, da giày như sợi, vải, da và vật liệu mới tại một số địa bàn phù hợp; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.			phổ	
4	Xây dựng Đề án ứng dụng công nghệ số và kỹ thuật tiên tiến nhằm truy xuất nguồn gốc sản phẩm công nghiệp thuộc các lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để tăng cường công tác kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu và bảo vệ hợp lý thị trường nội địa phù hợp với các cam kết và thông lệ quốc tế đối với các mặt hàng công nghiệp; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường.	2021-2022	Tổng cục quản lý thị trường	Cục Thương mại điện tử và Kỹ thuật số	Đề án trình Thủ tướng Chính phủ
5	Nghiên cứu, đề xuất chính sách thúc đẩy phát triển một số ngành công nghiệp ưu tiên phát triển nhằm tạo thị trường cho công nghiệp hỗ trợ phát triển và phù hợp với đặc điểm từng ngành	2021	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương	Cục Công nghiệp	Báo cáo trình Bộ trưởng Bộ Công Thương

6	Nghiên cứu, xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035	2021	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương	Cục Công nghiệp	Báo cáo trình Bộ trưởng Bộ Công Thương
7	Xây dựng “Đề án nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp trong ngành công nghiệp hỗ trợ về pháp luật cạnh tranh”	2021-2022	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng		Đề án do Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt
8	Tăng cường hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, tận dụng lợi thế về thị trường thuộc các hiệp định thương mại tự do đã ký kết; hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua hợp tác chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực	2020-2025	Các Vụ thị trường ngoài nước; các thương vụ		Bản tin thị trường định kỳ
9	Nghiên cứu, phân tích hiện trạng và đề xuất giải pháp phát triển thị trường trong và ngoài nước cho sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	2021	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương		Báo cáo trình Bộ trưởng Bộ Công Thương